TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2022/QĐST-HNGĐ	*Tuần Giáo, ngày 25 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2022/TLST-HN&GĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lầu Thị G**, sinh năm 1988.

Nơi ĐKHKTT: Bản M, xã QN, huyện TG, tỉnh ĐB.

Địa chỉ hiện nay: Bản H, xã AT, huyện MA, tỉnh ĐB.

- Bị đơn: Anh **Giàng A V**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản M, xã QN, huyện TG, tỉnh ĐB.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, đại diện theo ủy quyền là Giám đốc phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Địa chỉ trụ sở: Khối Tr Xuân, thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 217 và Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27, 37, 55, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Nguyên đơn chị Lầu Thị G rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản khi ly hôn, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lầu Thị G và anh Giàng A V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lầu Thị G và anh Giàng A V.

2.2. Về con chung: Giao Giàng Thị H, sinh ngày 12/3/2009 cho chị Lầu Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Giàng A V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Giàng A D, sinh ngày 29/3/2011 và Giàng A Tr, sinh ngày 26/12/2012 đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Giàng A V chưa yêu cầu chị Lầu Thị G cấp dưỡng nuôi con về nuôi nhiều hơn một người con chung.

Sau ly hôn chị Lầu Thị G, anh Giàng A V có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con và các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh Giàng A V, chị Lầu Thị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Giàng A V, chị Lầu Thị G có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con.

2.3. Về tài sản chung, riêng: Chị Lầu Thị G, anh Giàng A V đã tự thỏa thuận chia tài sản chung xong, chị Lầu Thị G rút yêu cầu khởi kiện về chia tài sản khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Nợ chung:

Anh Giàng A V có nghĩa trả 20.000.000đ của món vay chương trình nước sạch vệ sinh môi trường giải ngân vào ngày 18/5/2021 và 30.000.000đ trong món vay chương trình hộ cận nghèo giải ngân vào ngày 18/4/2020 cả tiền gốc và tiền lãi phát sinh khi đáo hạn cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, địa điểm giao dịch Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuần Giáo.

Chị Lầu Thị G có nghĩa vụ trả 50.000.000đ trong món vay chương trình hộ cận nghèo giải ngân vào ngày 18/4/2020 cả tiền gốc và tiền lãi phát sinh khi đáo hạn cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, địa điểm giao dịch Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuần Giáo.

Đến thời hạn trả nợ nếu anh Giàng A V, chị Lầu Thị G không tự nguyện thi hành đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam thì anh Giàng A V, chị Lầu Thị G phải trả lãi suất nợ quá hạn đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất nợ quá hạn được xác định theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

2.5. Về án phí: Chị Lầu Thị G, anh Giàng A V được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại đối với phần yêu cầu khởi kiện đã rút.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

G A Tằng